

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG

Số: 36 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Lăng, ngày 03 tháng 02 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Công ty TNHH tinh dầu trầm Bảo Ngọc tại Văn bản số 05/BN ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án “Nhà máy chiết xuất tinh dầu, sản xuất mỹ phẩm và trang thiết bị y tế”;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hải Lăng tại Tờ trình số 17/TTr-PTNMT, ngày 16/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH tinh dầu trầm Bảo Ngọc, địa chỉ trụ sở tại Số 6, Ngô Quyền, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Nhà máy chiết xuất tinh dầu, sản xuất mỹ phẩm và trang thiết bị y tế” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy chiết xuất tinh dầu, sản xuất mỹ phẩm và trang thiết bị y tế

1.2. Địa điểm hoạt động: Cụm công nghiệp Hải Thượng, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200644039 đăng ký lần đầu ngày 21/11/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/5/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

1.4. Mã số thuế: 3200644039

1.5. Loại hình kinh doanh: Chiết xuất tinh dầu, sản xuất mỹ phẩm và trang thiết bị y tế

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

- Phạm vi khu đất được thể hiện tại Lô đất CN1-1, CN1-2 thuộc Cụm Công nghiệp Hải Thượng, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Quy mô: Tổng diện tích đất được giao của dự án là 3.578 m².

- Công suất: Tinh dầu trầm: 5.000 lít/năm; Tinh dầu sả: 3.000 lít/năm; Tinh dầu cỏ hôi: 100 lít/năm; Dung dịch vệ sinh thảo dược 21.000 lít/năm; Nước súc miệng thảo dược 24.500 lít/năm; Khẩu trang y tế 9,7 triệu cái/năm; Nước cất dùng trong ngành y tế: 82.000 lít/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH tinh dầu trầm Bảo Ngọc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, UBND xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 18 tháng 01 năm 2023 đến ngày 18 tháng 01 năm 2033) - thực hiện theo Khoản 4, Điều 40, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./~

Nơi nhận: *M*

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện;
- UBND xã Hải Thượng;
- Công ty TNHH tinh dầu trầm Bảo Ngọc;
- Lưu: VT, PTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đ
Dương Viết Hải

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Dự án “Nhà máy chiết xuất tinh dầu, sản xuất mỹ phẩm và trang thiết bị y tế”
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 36 /GPMT-UBND ngày 03/02/2023 của UBND huyện Hải Lăng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nước thải từ quá trình sinh hoạt từ 25 cán bộ công nhân viên

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải sinh hoạt

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt

Nước thải sau khi xử lý ở bể tự hoại 5 ngăn cải tiến sẽ thải ra môi trường.

2.2. Vị trí xả nước thải sinh hoạt

- Vị trí xả nước thải: Nằm ở khu nhà vệ sinh của Nhà máy

- Tọa độ điểm xả thải là: X = 1.848.629m; Y = 602.857m (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, KKT 106⁰15').

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Lưu lượng tối đa: 2 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục trong ngày (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Chất lượng nước thải được xử lý đạt Quy chuẩn cho phép trước khi xả thải - theo QCVN 14:2008/BTNMT cột B (trong đó $C_{max} = C \times K$ với $K=1,2$).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt được thu gom và dẫn về bể tự hoại 5 ngăn cải tiến để xử lý đảm bảo đạt Quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường (QCVN 14:2008/BTNMT cột B, $K=1,2$).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Đối với nước thải sinh hoạt của 25 cán bộ công nhân viên, khoảng 2 m³/ngày đêm sẽ sử dụng nhà vệ sinh tự hoại 5 ngăn cải tiến để xử lý, với thể tích hầm tự hoại 9 m³.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Quản lý và xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K=1,2.

Phụ lục 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Dự án “Nhà máy chiết xuất tinh dầu, sản xuất mỹ phẩm và trang thiết bị y tế”
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3C/GPMT-UBND ngày 03/02/2023
của UBND huyện Hải Lăng)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

- Chủng loại: Giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in...
- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh ước tính khoảng 5 kg/tháng.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Chủng loại: vải vụn, dụng cụ làm khẩu trang y tế
- Khối lượng: Khối lượng phát sinh khoảng 15% so với tổng nguyên liệu đầu vào (15 tấn nguyên liệu sản xuất 9,7 triệu sản phẩm) tương ứng lượng thải phát sinh là 2,25 tấn/ năm, ứng với 6,4kg/ngày

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Chủng loại: Vỏ đồ hộp, các chất hữu cơ, bao bì nilon, chai nhựa,...
- Khối lượng: 12,5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Bố trí 02 thùng chứa chuyên dụng loại 60L có nắp đậy và lưu chứa tại 01 kho CTNH có diện tích khoảng 20 m² nằm ở phía Đông Bắc Dự án;
- Dán nhãn mã số ở kho, thùng chứa CTNH;
- Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.
- Định kỳ 01 lần/năm báo cáo tình hình phát sinh CTNH tích hợp trong báo cáo công tác BVMT hàng năm theo quy định gửi đến các cơ quan liên quan trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo, thực hiện theo Điều 119, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 66, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường được nhà máy thu gom, tách riêng với chất thải nguy hại vào ô chứa tại kho chứa nằm ở phía Đông Bắc của nhà máy.

- Hợp đồng với Trung tâm môi trường - Đô thị Hải Lăng thu gom, vận chuyển, xử lý (hoặc chuyên giao cho các đơn vị, cá nhân có nhu cầu tái sử dụng).

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt (02 thùng đựng rác 60L)

- Hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Đô thị Hải Lăng vận chuyển, xử lý

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa sự cố cháy, nổ

Xây dựng phương án PCCC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thành lập đội PCCC tại chỗ, xây dựng nội quy PCCC, trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC.

2. An toàn lao động

- Tổ chức tập huấn an toàn lao động cho toàn bộ công nhân sau khi được tuyển dụng để có những phương án kịp thời ứng cứu nạn nhân khi có sự cố xảy ra.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho CBCNV như nút tai chống ồn, găng tay, quần áo, giày cách điện, dây đai an toàn khi leo trèo...vv đồng thời giám sát, nhắc nhở công nhân phải mang theo bảo hộ lao động khi làm việc.

- Đối với công nhân kỹ thuật sẽ thường xuyên được đào tạo nâng cao chuyên môn nhằm vận hành tốt và an toàn các thiết bị máy móc;

- Thường xuyên và định kỳ khám sức khỏe cho công nhân ít nhất 2 lần/năm theo Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;

3. An toàn giao thông

- Các phương tiện giao thông đường bộ của CBCNV, các xe vận chuyển hàng hoá của Công ty phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định và tuyệt đối chấp hành Luật giao thông đường bộ hiện hành.

- Các tài xế không được sử dụng bia rượu trong khi điều khiển phương tiện.

- Phương tiện vận chuyển chở đúng tải trọng xe, không chở quá tải làm hư hại đường và rơi vãi trên đường đi, gây tai nạn giao thông.

- Không tập trung cùng một lúc các loại xe vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm

- Trong quá trình vận chuyển làm hư hỏng, xuống cấp tuyến đường Chủ dự án sẽ phối hợp với địa phương để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Ngoài ra, để đảm bảo cho việc đổ đậu xe khi nguyên liệu được vận chuyển về Nhà máy, Chủ dự án sẽ bố trí bãi đậu đỗ xe trong khu vực dự án. Phân luồng xe ra cổng chính và vào cổng phụ trong nhà máy. Đảm bảo cho việc đổ đậu của xe vận chuyển nguyên liệu không gây ách tắc tuyến đường nhất là đường vào khu vực Dự án.

C. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI (QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ)

1. Quan trắc định kỳ: *Không*.
2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: *Không*
3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ Dự án:

Giám sát chất thải rắn:

- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý CTR sinh hoạt từ văn phòng, các khu sản xuất.
- Kiểm tra công tác quản lý CTR nguy hại.
- Thống kê khối lượng chất thải phát sinh, thu gom, lưu giữ và vận chuyển xử lý.